

**Form 08\_CBTT/SGDHN**



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX  
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 885 CV/2022/VC25-CBTT

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 07 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinaconex 25

- Mã chứng khoán: VCC
- Địa chỉ: 89A Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên hệ: 0236.3621 632 Fax: 0236.3621 638
- E-mail: info@vinaconex25.com.vn
- Website: vinaconex25.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 20/7/2022, Công ty Cổ phần Vinaconex 25 đã nhận được Quyết định của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng số 2551/QĐ-CTDAN về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế ngày 18/7/2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/07/2022 tại đường dẫn: [vinaconex25.com.vn](http://vinaconex25.com.vn) (mục *Quan hệ cổ đông*).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Quyết định số 2551/QĐ-CTDAN về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

**Đại diện tổ chức**

Người UQ CBTT

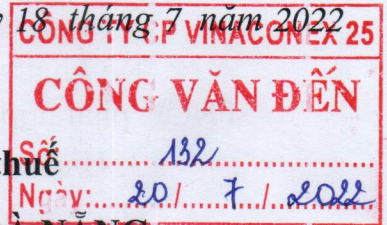
Lê Thị Thanh Thảo



Mẫu số 01/QĐ

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
Số: 2551 /QĐ-CTDAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đà Nẵng, ngày 18 tháng 7 năm 2022



**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**  
**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;*

*Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;*

*Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 08/7/2022 giữa Cục Thuế TP. Đà Nẵng (Đoàn Thanh tra thuộc Phòng Thanh tra – Kiểm tra 1) và Công ty cổ phần Vinaconex 25;*

*Căn cứ Biên bản làm việc lập ngày 14/07/2022 giữa Cục Thuế TP. Đà Nẵng (Đoàn Thanh tra thuộc Phòng Thanh tra – Kiểm tra 1) và Công ty cổ phần Vinaconex 25;*

*Căn cứ Quyết định số 2871/QĐ-TCT ngày 22/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra- Kiểm tra 1.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:**

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty cổ phần Vinaconex 25.

Địa chỉ trụ sở chính: 89A Phan Đăng Lưu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Giấy CNĐKKD số: 4000378261;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 27/12/2004, thay đổi lần gần nhất (lần thứ 14) ngày 23/03/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.



Mã số thuế: 4000378261;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Trung; Giới tính: Nam;

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

Kê khai sai dẫn đến xác định thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp là hành vi vi phạm quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi.

b) Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN phải nộp năm 2017, 2018 (tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu) với số tiền là 359.290.182 đồng (1.796.450.908 đồng x 20%), trong đó: phạt khai sai thuế GTGT: 109.507.782 đồng, phạt khai sai thuế TNDN: 236.383.512 đồng, phạt khai sai thuế TNCN: 13.398.888 đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn, một trăm tám mươi hai đồng).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu do khai sai (GTGT, TNDN, TNCN) vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, số tiền: 1.796.450.908 đồng (trong đó: thuế GTGT: 547.538.911 đồng, thuế TNDN: 1.181.917.558 đồng, thuế TNCN: 66.994.439 đồng).

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm chín sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, chín trăm lẻ tám đồng).

- Tiền chậm nộp tiền thuế (có bảng kê chi tiết đính kèm): 711.913.811 đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm mười một triệu, chín trăm mười ba nghìn, tám trăm mười một đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 12/07/2022, Công ty cổ phần Vinaconex 25 có trách nhiệm tự xác định và nộp tiền chậm nộp



kể từ ngày 13/07/2022 đến ngày liền kề trước ngày đã nộp vào NSNN theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 và khoản 2a Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

- Kế khai giảm số lỗ: 4.836.176.028 đồng của hoạt động SXKD năm 2017, 2018 đã chuyển sang kỳ sau (năm 2019) theo quy định tại Khoản 2b, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, ngay sau khi nhận được Quyết định xử lý.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, chậm nộp qua thanh tra: 2.867.654.901 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm lẻ một đồng).

Ngày 12/07/2022, Công ty cổ phần Vinaconex 25 đã nộp số tiền thuế GTGT thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế GTGT vào NSNN, số tiền: 328.698.304 đồng (trong đó thuế GTGT: 208.698.304 đồng và tiền chậm nộp thuế GTGT là: 120.000.000 đồng)

Số tiền thuế truy thu, tiền phạt, chậm nộp qua thanh tra còn phải nộp NSNN: 2.538.956.597 đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm ba mươi tám triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng).

Ngày 13/7/2022, Công ty đã kê khai điều chỉnh giảm số lỗ đã chuyển sang năm 2019 với số lỗ đã chuyển là 2.086.983.039 đồng; số lỗ còn phải tiếp tục điều chỉnh giảm lỗ là 2.749.192.989 đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Nguyễn Văn Trung, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 25 để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần Vinaconex 25 có trách nhiệm nộp số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp ghi tại Điều 1 vào Ngân sách Nhà nước theo tài khoản số 7111 tại Kho Bạc Nhà nước Đà Nẵng, cơ quan quản lý thu Cục Thuế thành phố Đà Nẵng theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử <https://nophue.gdt.gov.vn> hoặc <http://thuedientu.gdt.gov.vn> như sau:

+ Truy thu thuế GTGT: Chương 158, tiểu mục 1701, số tiền: 338.840.607 đồng;

+ Truy thu thuế TNDN: Chương 158, tiểu mục 1052, số tiền: 1.181.917.558 đồng;

+ Truy thu thuế TNCN: Chương 557, tiểu mục 1001, số tiền: 66.994.439 đồng;

+ Phạt khai sai thuế GTGT, thuế TNDN: Chương 158, tiểu mục 4254, số tiền: 345.891.294 đồng;





+ Phạt khai sai thuế TNCN: Chương 158, tiểu mục 4628, số tiền: 13.398.888 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT: Chương 158, tiểu mục 4931, số tiền: 132.854.428 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN: Chương 158, tiểu mục 4918, số tiền: 424.781.170 đồng;

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN: Chương 158, tiểu mục 4917, số tiền: 34.278.213 đồng;

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần Vinaconex 25 không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần Vinaconex 25 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1, Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT1 (03 bản).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Lưu Đức Sáu**



**BẢNG KÊ CHI TIẾT TIỀN TRUY THU, TIỀN PHẠT, TIỀN CHẬM NỘP  
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25**

(Kèm theo Quyết định xử phạt số /QĐ-CT ngày tháng năm )

**I. PHẠT KÊ KHAI SAI:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền thuế truy thu	Tỷ lệ phạt %	Số tiền phạt
1.	Thuế GTGT	547.538.911	20%	109.507.782
2.	Thuế TNDN	1.181.917.558	20%	236.383.512
3.	Thuế TNCN	66.994.439	20%	13.398.888
	<b>Cộng</b>	<b>1.796.450.908</b>		<b>359.290.182</b>

**II. TIỀN CHẬM NỘP:**

STT	Loại thuế	Số tiền thuế truy thu	Thời gian		Số ngày	Tỷ lệ %	Số tiền chậm nộp
			Từ ngày	Đến ngày			
<b>1.</b>	<b>Thuế GTGT</b>	<b>547.538.911</b>					<b>252.854.428</b>
	Kỳ tính thuế T12/2017	395.389.399	23/01/2018	12/07/2022	1.632	0,03%	193.582.650
	Kỳ tính thuế T9/2018	51.066.071	23/10/2018	12/07/2022	1.359	0,03%	20.819.637
	Kỳ tính thuế T12/2018	101.083.441	22/01/2019	12/07/2022	1.268	0,03%	38.452.141
<b>2.</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>1.181.917.558</b>					<b>424.781.170</b>
	Kỳ tính thuế năm 2018	1.181.917.558	02/04/2019	12/07/2022	1.198	0,03%	424.781.170
<b>3.</b>	<b>Thuế TNCN</b>	<b>66.994.439</b>					<b>34.278.213</b>
<b>3.1</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>60.826.939</b>					<b>31.791.301</b>
	Kỳ tính thuế T4/2017	1.977.989	23/05/2017	12/07/2022	1.877	0,03%	1.113.806
	Kỳ tính thuế T5/2017	6.739.400	21/06/2017	12/07/2022	1.848	0,03%	3.736.323
	Kỳ tính thuế T6/2017	7.280.000	21/07/2017	12/07/2022	1.818	0,03%	3.970.512
	Kỳ tính thuế T7/2017	7.280.000	22/08/2017	12/07/2022	1.786	0,03%	3.900.624
	Kỳ tính thuế T8/2017	7.280.000	21/09/2017	12/07/2022	1.756	0,03%	3.835.104



	Kỳ tính thuế T9/2017	7.280.000	21/10/2017	12/07/2022	1.726	0,03%	3.769.584
	Kỳ tính thuế T10/2017	7.280.000	21/11/2017	12/07/2022	1.695	0,03%	3.701.880
	Kỳ tính thuế T11/2017	7.280.000	21/12/2017	12/07/2022	1.665	0,03%	3.636.360
	Kỳ tính thuế T12/2017	8.429.550	23/01/2018	12/07/2022	1.632	0,03%	4.127.108
<b>3.2</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>6.167.500</b>					<b>2.486.912</b>
	Kỳ tính thuế T7/2018	967.500	21/08/2018	12/07/2022	1.422	0,03%	412.736
	Kỳ tính thuế T8/2018	1.040.000	21/09/2018	12/07/2022	1.391	0,03%	433.992
	Kỳ tính thuế T9/2018	1.040.000	23/10/2018	12/07/2022	1.359	0,03%	424.008
	Kỳ tính thuế T10/2018	1.040.000	21/11/2018	12/07/2022	1.330	0,03%	414.960
	Kỳ tính thuế T11/2018	1.040.000	21/12/2018	12/07/2022	1.300	0,03%	405.600
	Kỳ tính thuế T12/2018	1.040.000	22/01/2019	12/07/2022	1.268	0,03%	395.616
	<b>Cộng</b>						<b>711.913.811</b>

**Tổng cộng**

**2.867.654.901**